



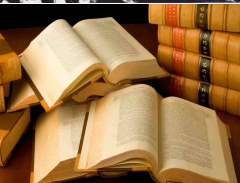
CHƯƠNG 6

VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ



LÊ HOÀI NAM

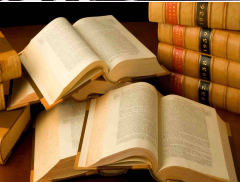
NỘI DUNG



5.1. Vi phạm pháp luật

5.2. Trách nhiệm pháp lý

5.3. Truy cứu trách nhiệm pháp lý



Vi phạm pháp luật



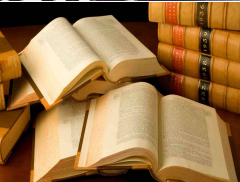
5.1.1 Khái niệm

5.1.2. Dấu hiệu VPPL

5.1.3 Các loại VPPL

5.1.4. Cấu thành VPPL

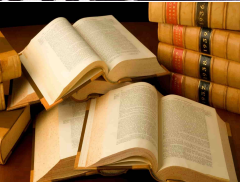
Trách nhiệm pháp lý



5.2.1 Khái niệm

5.2.2. Đặc điểm

5.2.3. Phân loại trách nhiệm pháp lý



Truy cứu trách nhiệm pháp lý



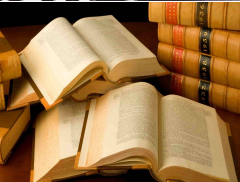
5.3.1. Mục đích của truy cứu trách nhiệm pháp lý

5.3.2. Yêu cầu của truy cứu trách nhiệm pháp lý

5.3.3. Căn cứ truy cứu trách nhiệm pháp lý

5.3.4. Các trường hợp loại trừ

5.1.1. Khái niệm Vi phạm pháp luật



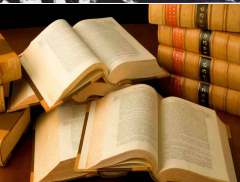
Xem vụ việc sau:

<https://www.youtube.com/watch?v=EARI575JBWg>

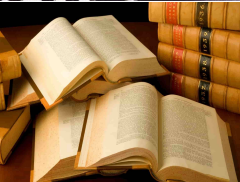
5.1.1. Khái niệm Vi phạm pháp luật



Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, có lỗi do chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm hại tới các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.



5.1.2. Dấu hiệu của Vi phạm pháp luật



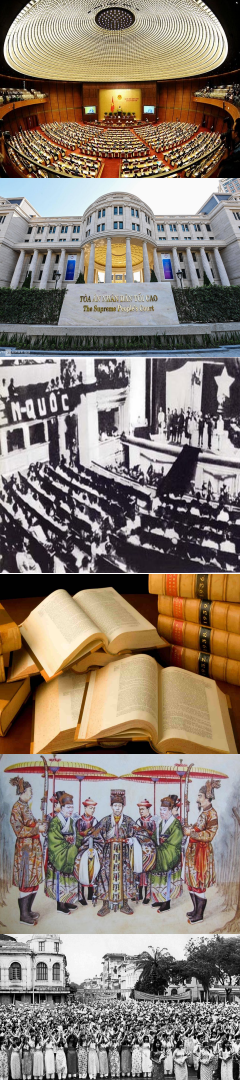
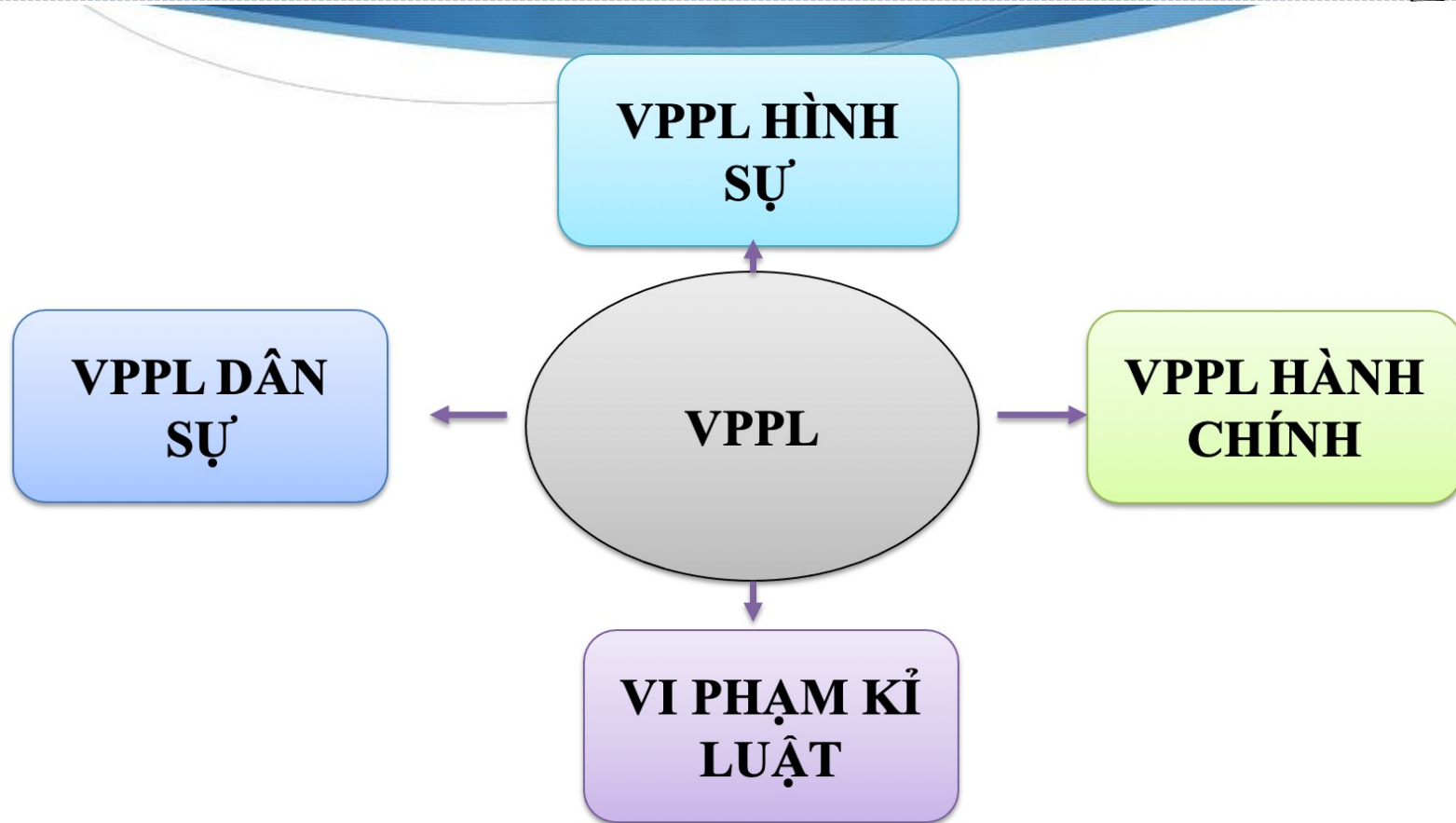
Hành vi nguy hiểm
cho xã hội

Hành vi
trái pháp
luật xâm
hại tới các
QHXX
khác

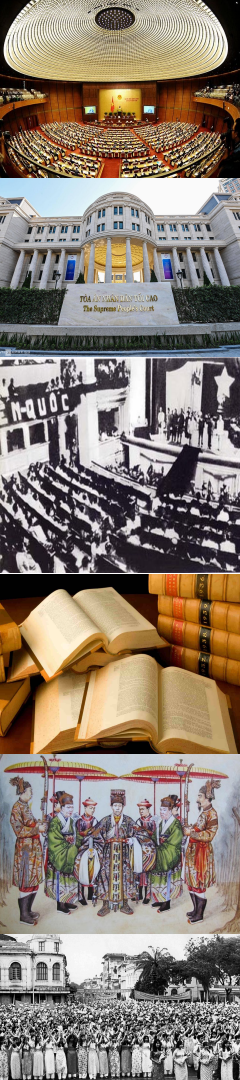
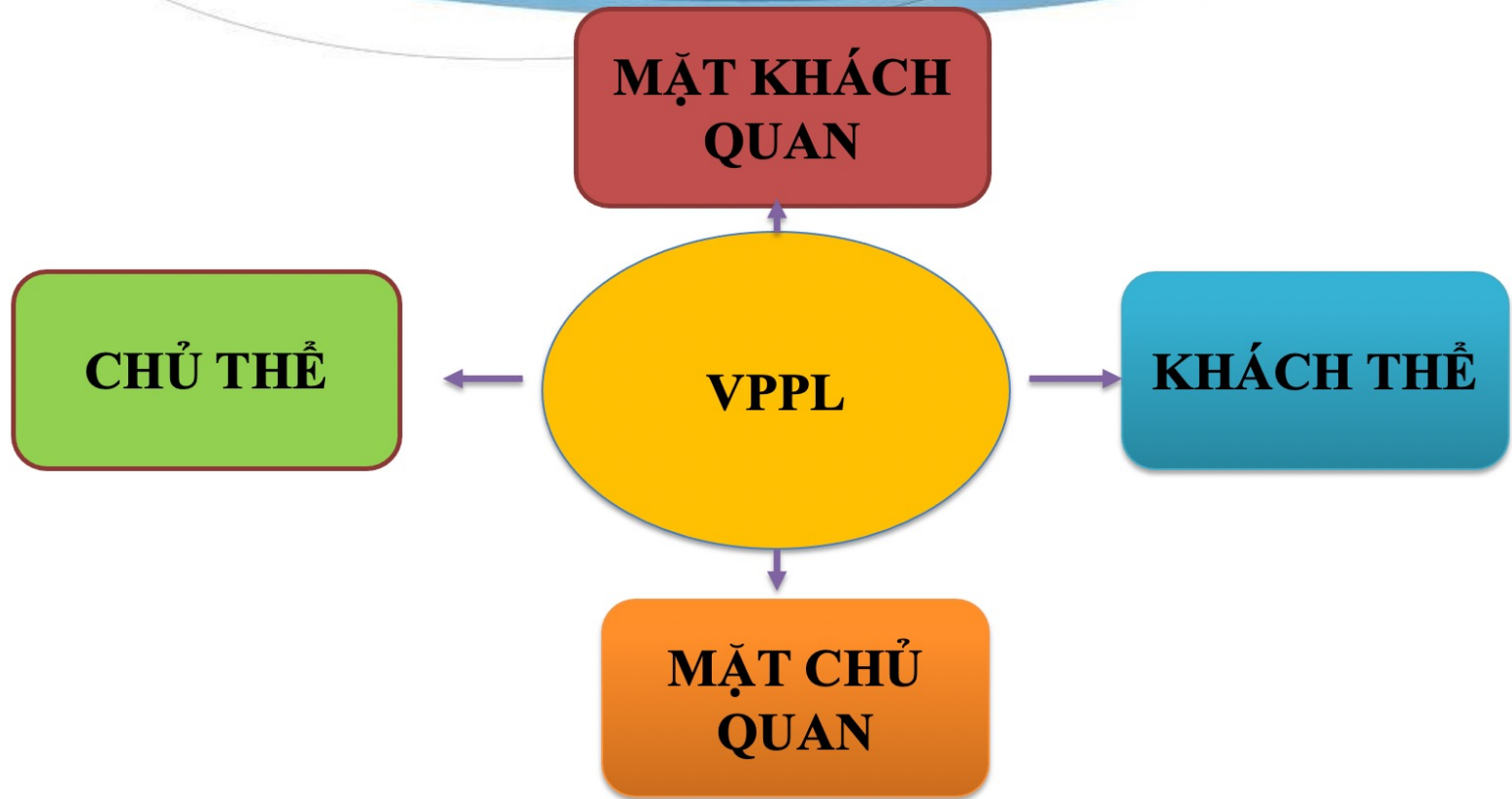
Có lỗi của
chủ thể

Chủ thể có năng
lực trách nhiệm
pháp lý

5.1.3. Các loại Vi phạm pháp luật



5.1.4. Cấu thành Vi phạm pháp luật



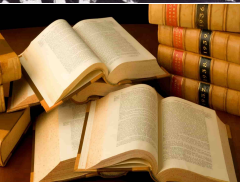
5.1.4. Cấu thành Vi phạm pháp luật



Mặt khách quan

Là những biểu hiện ra bên ngoài của VPPL, gồm những yếu tố sau:

- ➡ Hành vi trái pháp luật
- ➡ Hậu quả (sự thiệt hại) do hành vi trái pháp luật gây ra cho xã hội
- ➡ Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật với hậu quả mà nó gây ra cho xã hội.
- ➡ Các yếu tố khác: Thời gian, địa điểm, cách thức vi phạm...



5.1.4. Cấu thành Vi phạm pháp luật

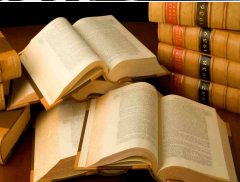


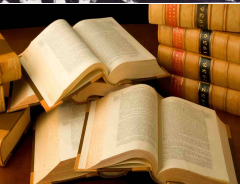
Mặt chủ quan

Là những biểu hiện tâm lý bên trong của chủ thể vi phạm pháp luật.

Các yếu tố thuộc mặt chủ quan của vi phạm pháp luật gồm:

- Lỗi
- Động cơ
- Mục đích





5.1.4. Cấu thành Vi phạm pháp luật



Mặt chủ quan

Lỗi là gì?

Là trạng thái tâm lý phản ánh thái độ tiêu cực của chủ thể đối với hành vi trái pháp luật của mình và hậu quả do hành vi đó gây ra.

☛ Các hình thức lỗi:

- + Lỗi cố ý trực tiếp
- + Lỗi cố ý gián tiếp
- + Lỗi vô ý vì quá tự tin
- + Lỗi vô ý do cầu thả

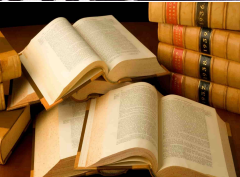
5.1.4. Cấu thành Vi phạm pháp luật



Mặt chủ quan

Lỗi cố ý trực tiếp là gì?

➡ *Lỗi cố ý trực tiếp*: Chủ thể vi phạm pháp luật nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước thiệt hại cho xã hội do hành vi của mình gây ra nhưng mong muốn hậu quả xảy ra.



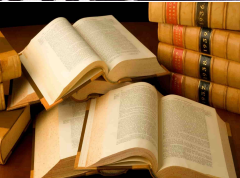
5.1.4. Cấu thành Vi phạm pháp luật



Mặt chủ quan

Lỗi cố ý gián tiếp là gì?

➡ *Lỗi cố ý gián tiếp*: Chủ thể vi phạm pháp luật nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước thiệt hại cho xã hội do hành vi của mình gây ra, tuy không mong muốn nhưng có ý thức để mặc cho hậu quả đó xảy ra.



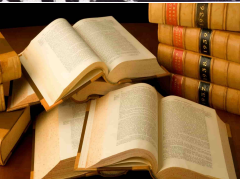
5.1.4. Cấu thành Vi phạm pháp luật



Mặt chủ quan

Lỗi vô ý vì quá tự tin là gì?

➡ *Lỗi vô ý vì quá tự tin:* Chủ thể của vi phạm nhận thấy trước hậu quả thiệt hại cho xã hội do hành vi của mình gây ra, nhưng hy vọng, tin tưởng hậu quả đó không xảy ra hoặc có thể ngăn chặn được.



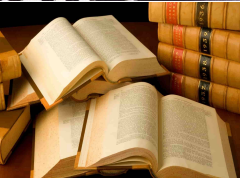
5.1.4. Cấu thành Vi phạm pháp luật



Mặt chủ quan

Lỗi vô ý do cầu thả là gì?

➡ *Lỗi vô ý do cầu thả*: Chủ thể vi phạm do khinh suất, cầu thả nên không nhận thấy trước thiệt hại cho xã hội do hành vi của mình gây ra, mặc dù có thể hoặc cần phải thấy trước hậu quả đó.



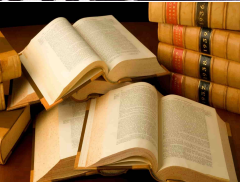
5.1.4. Cấu thành Vi phạm pháp luật



Mặt chủ quan

Động cơ là gì?

➡ Là cái thúc đẩy chủ thể hiện hành vi vi phạm pháp luật (động lực bên trong thúc đẩy chủ thể thực hiện hành vi vi phạm pháp luật).



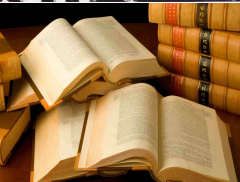
5.1.4. Cấu thành Vi phạm pháp luật



Mặt chủ quan

Mục đích là gì?

← Là kết quả cuối cùng mà chủ thể mong muốn đạt được khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.



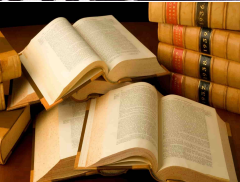
5.1.4. Cấu thành Vi phạm pháp luật



Chủ thể của vi phạm pháp luật

Là các *cá nhân, tổ chức* có năng lực trách nhiệm pháp lý.

➡ *Năng lực trách nhiệm pháp lý*: Là khả năng của chủ thể tự chịu trách nhiệm về hành vi của mình trước Nhà nước.





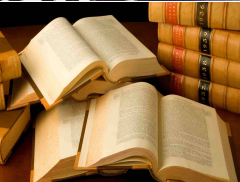
5.1.4. Cấu thành Vi phạm pháp luật



Khách thể của vi phạm pháp luật



➡ Là những QHXXH được pháp luật bảo vệ bị hành vi VPPL xâm hại tới.



➡ Có nhiều loại khách thể khác nhau căn cứ vào QHXXH được pháp luật bảo vệ bị hành vi VPPL xâm hại tới.



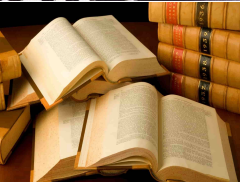
➡ Tính chất của khách thể bị xâm hại phản ánh mức độ nguy hiểm của hành vi VPPL.



5.2.1. Khái niệm Trách nhiệm pháp lý



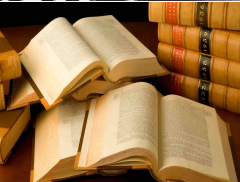
Trách nhiệm pháp lý là một loại *QHPL* đặc biệt giữa *Nhà nước* và *chủ thể VPPL*. Trong đó, *Nhà nước* có quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế có tính chất trừng phạt được quy định trong chế tài của *QPPL* đối với chủ thể vi phạm và *chủ thể* đó có nghĩa vụ phải gánh chịu hậu quả bất lợi do hành vi của mình gây ra.



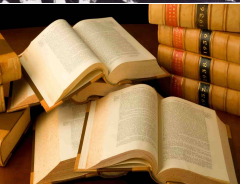
5.2.2. Đặc điểm Trách nhiệm pháp lý



- ☛ Cơ sở thực tế của trách nhiệm pháp lý là vi phạm pháp luật.
- ☛ Cơ sở pháp lý của trách nhiệm pháp lý là văn bản áp dụng pháp luật có hiệu lực của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- ☛ Trách nhiệm pháp lý liên quan mật thiết với cưỡng chế Nhà nước.



5.2.3. Phân loại Trách nhiệm pháp lý

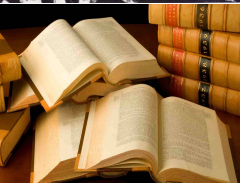


- ➡ Trách nhiệm hình sự
- ➡ Trách nhiệm dân sự
- ➡ Trách nhiệm hành chính
- ➡ Trách nhiệm kỷ luật

5.3.1. Mục đích truy cứu Trách nhiệm pháp lý



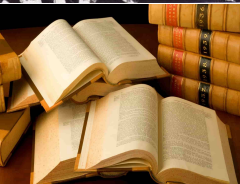
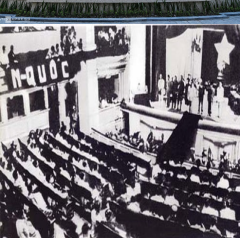
Truy cứu trách nhiệm pháp lý là việc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành hoạt động trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình để buộc các chủ thể có hành vi vi phạm pháp luật phải gánh chịu hậu quả pháp lý bất lợi.

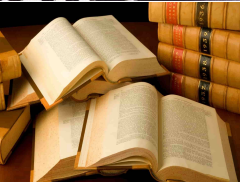


5.3.1. Mục đích truy cứu Trách nhiệm pháp lý



Truy cứu trách nhiệm pháp lý có mục đích trừng phạt, phòng ngừa, cải tạo, giáo dục những chủ thể vi phạm pháp luật. Ngoài ra, còn có mục đích răn đe tất cả những chủ thể khác khiến họ phải kiềm chế, giữ mình không vi phạm pháp luật, giáo dục các cá nhân, tổ chức có ý thức chấp hành pháp luật.





5.3.2. Yêu cầu của truy cứu Trách nhiệm pháp lý

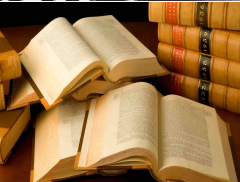


- Chỉ truy cứu trách nhiệm pháp lý đối với hành vi vi phạm pháp luật
- Các hoạt động truy cứu trách nhiệm pháp lý phải được tiến hành trên cơ sở pháp luật
- Đảm bảo sự công khai, nhân đạo trong hoạt động truy cứu trách nhiệm pháp lý.
- Cần cá biệt hóa biên pháp trừng phạt đối với từng chủ thể nhất định căn cứ vào mức độ nguy hiểm do hành vi của họ gây ra, nhân thân của chủ thể, hoàn cảnh xảy ra vi phạm...
- Việc truy cứu trách nhiệm pháp lý phải được tiến hành một cách nhanh chóng và chính xác và hiệu quả nhất.

5.3.3. Căn cứ truy cứu Trách nhiệm pháp lý



- **Về cơ sở pháp lý:** Xác định vi phạm pháp luật → Xác định thời hiệu để giải quyết vụ việc đó → Xác định thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc đó, các biện pháp mà pháp luật quy định có thể áp dụng đối với chủ thể vi phạm.
- **Về cơ sở thực tiễn:** Xác định mặt khách quan → Mặt chủ quan → Chủ thể vi phạm → Khách thể vi phạm.



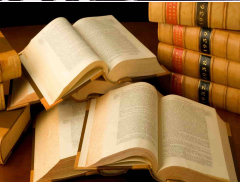


5.3.4. Các trường hợp loại trừ Trách nhiệm pháp lý



Đối với vi phạm hình sự:

- (1) Sự kiện bất ngờ;
- (2) Tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự;
- (3) Phòng vệ chính đáng;
- (4) Tình thế cấp thiết;
- (5) Gây thiệt hại trong khi bắt giữ người phạm tội;
- (6) Rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ;
- (7) Thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc của cấp trên.



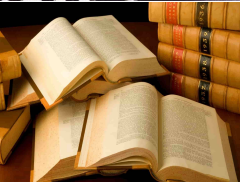


5.3.4. Các trường hợp loại trừ Trách nhiệm pháp lý



Đối với vi phạm hành chính:

- (1) Thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong tình thế cấp thiết;
- (2) Thực hiện hành vi vi phạm hành chính do phòng vệ chính đáng;
- (3) Thực hiện hành vi vi phạm hành chính do sự kiện bất ngờ;
- (4) Thực hiện hành vi vi phạm hành chính do sự kiện bất khả kháng;
- (5) Người thực hiện hành vi vi phạm hành chính không có năng lực trách nhiệm hành chính; người thực hiện hành vi vi phạm hành chính chưa đủ tuổi bị xử phạt vi phạm hành chính.



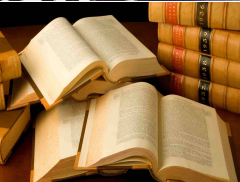


5.3.4. Các trường hợp loại trừ Trách nhiệm pháp lý



Đối với trách nhiệm dân sự:

- (1) Sự kiện bất khả kháng;
- (2) Trở ngại khách quan;
- (3) Thiệt hại xảy ra là hoàn toàn do lỗi của bên bị vi phạm và thỏa thuận của các bên chủ thể trong hợp đồng.





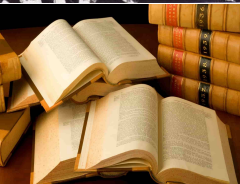
5.3.4. Các trường hợp loại trừ Trách nhiệm pháp lý



Đối với xử lý kỷ luật lao động:



- Mất năng lực hành vi dân sự;
- Tình thế bất khả kháng khi thi hành công vụ;
- Nghỉ ốm đau, điều dưỡng; nghỉ việc được sự đồng ý của người sử dụng lao động;
- Đang bị tạm giữ, tạm giam;
- Đang chờ kết quả của cơ quan có thẩm quyền điều tra xác minh và kết luận đối với hành vi vi phạm được quy định tại khoản 1 Điều 126 của Bộ luật lao động 2012;
- Lao động nữ có thai, nghỉ thai sản; người lao động nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi.





Cảm ơn đã theo dõi!